

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU

---

## THUYẾT MINH DỰ ÁN

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN “MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM” CHO SẢN PHẨM  
CAO THÌA CANH CỦA HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH



**Chủ thể OCOP:** Hợp tác xã Dược liệu Hải Hậu ACT  
**Địa chỉ:** Xóm 15 xã Hải phúc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

Hải Hậu, 2019

## THUYẾT MINH DỰ ÁN

### I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: **Hỗ trợ phát triển “mỗi xã một sản phẩm” cho sản phẩm dây thìa canh của huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định**
2. Thời gian thực hiện dự án: từ tháng 1/2020-6/2021
3. Chủ trì dự án: UBND huyện Hải Hậu
4. Kinh phí thực hiện: 4,660 tỷ đồng (Bằng chữ: bốn tỷ sáu trăm sáu mươi triệu đồng ).

Trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 1,900 tỷ đồng;
- Nguồn vốn đối ứng của địa phương:
  - + Địa phương (từ vốn NTM): 1,5 tỷ đồng;
  - + HTX: 1,4 tỷ đồng

### II. PHẦN THUYẾT MINH CHI TIẾT

#### Căn cứ xây dựng dự án

##### *1.1. Cơ sở pháp lý*

- Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương về Nông nghiệp, Nông dân, Nông thôn;
- Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28/10/2008 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về Nông nghiệp, Nông dân, Nông thôn;
- Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG về xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;
- Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;
- Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính

phủ về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 04/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 32/2016/QH ngày 23/11/2016 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp;

- Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 - 2020; Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình Mỗi xã một sản phẩm;

- Thông tư 04/2019/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung 1 số điều của thông tư 05/2017/TT-BNNPTNT ngày 1/3/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BNNPTNT ngày 05/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hợp nhất Thông tư hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

- Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30/01/2019 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 01/QĐ-BCĐTW ngày 22/8/2018 của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 - 2020;

- Quyết định số 4078/QĐ-BNN-VPĐP ngày 28/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Phê duyệt Kế hoạch khung chỉ đạo điểm triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm;

- Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 30/1/2019 của UBND tỉnh Nam Định về việc Phê duyệt Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Nam Định giai đoạn 2018 – 2020, định hướng đến năm 2030;

- Chỉ thị số 04-CT/HU ngày 17/3/2016 của BTV Huyện ủy Hải Hậu về việc đẩy mạnh xây dựng NTM bền vững và phát triển giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 17/3/2016 của UBND huyện Hải Hậu về “Xây dựng nông thôn bền vững và phát triển” và Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 17/3/2016 của UBND huyện Hải Hậu về triển khai xây dựng NTM bền vững và phát triển giai đoạn 2016-2020; Chỉ thị số 10-CT/HU ngày 25/6/2019 về việc tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng NTM bền vững và phát triển (NTM nâng cao); triển khai Đề án xây dựng huyện Hải Hậu NTM kiểu mẫu “Sáng, Xanh, Sạch, Đẹp để phát triển bền vững” giai đoạn 2019- 2025; Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 08/4/2019 của UBND huyện về Triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2019-2020 huyện Hải Hậu

## **1.2. Cơ sở thực tiễn**

### ***1.2.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội huyện Hải Hậu***

Hải Hậu là huyện đồng bằng ven biển thuộc châu thổ sông Hồng nằm ở phía Đông Nam của tỉnh Nam Định, diện tích tự nhiên 22.896 ha, trong đó đất nông nghiệp 15.640 ha (*13.264 ha đất sản xuất nông nghiệp, 2.058 ha đất nuôi trồng thủy sản, 230 ha đất làm muối, 88 ha đất khác*); có 33 km bờ biển và thêm lục địa rộng 6.900 km<sup>2</sup>. Toàn huyện có 32 xã và 3 thị trấn với 546 xóm/tổ dân phố, 1 hải cảng, 1 khu du lịch biển. Năm 2017 huyện có tổng dân số 260.480 người, trong đó có 40% dân số theo đạo Công giáo, mật độ dân số 4.420 người/km<sup>2</sup>.

Hải Hậu là địa phương có lợi thế phát triển nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và du lịch. Với truyền thống sản xuất nông nghiệp từ lâu đời, Hải Hậu trở thành huyện điển hình trong sản xuất nông nghiệp, kết cấu nông đặc trưng của Đồng Bằng Sông Hồng. Giá trị sản xuất trên 1 ha đất canh tác đạt 135 triệu đồng. Năm 2019, tốc độ tăng trưởng kinh tế của huyện là 7,91%. Trong đó, giá trị nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4%; công nghiệp, xây dựng tăng 27%, dịch vụ tăng 11%. Cơ cấu kinh tế các ngành: Nông nghiệp – Thủy sản chiếm 18,27%, Công nghiệp – Xây dựng (40,61%), Dịch vụ - Du lịch (41,12%).

## ***1.2.2. Tình hình xây dựng nông thôn mới tại huyện Hải Hậu***

### **a. Bối cảnh xây dựng nông thôn mới**

Từ năm 2009 huyện Hải Hậu được Ban Chỉ đạo Trung ương lựa chọn làm huyện điểm và chọn xã Hải Đường làm xã điểm của Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM. Cùng với xã thí điểm của Trung ương, xã Hải Lộc cũng đã được tỉnh Nam Định lựa chọn làm thí điểm của Tỉnh. Quá trình triển khai, thực hiện Chương trình xây dựng NTM, Hải Hậu luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của BCD và các Bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh; nhận được sự hỗ trợ, hướng dẫn tích cực của các Sở, Ban Ngành, đoàn thể của Tỉnh. Song cũng gặp không ít khó khăn đó là:

- Thời kỳ đầu triển khai thực hiện Chương trình xây dựng NTM, sản xuất nông nghiệp còn manh mún, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và ngành nghề chậm phát triển; còn nhiều lao động thiếu việc làm, thu nhập thấp; đời sống vật chất và tinh thần của người dân còn khó khăn. Đặc biệt, một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức chưa đầy đủ về chủ trương xây dựng NTM, còn hoài nghi về hiệu quả và lợi ích của Chương trình xây dựng NTM mang lại; còn trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của Nhà nước. Cùng với đó, một số xã có xuất phát điểm thấp (năm 2010 bình quân các xã trong toàn huyện mới đạt 7/19 tiêu chí, còn 28/35 xã đạt dưới 10 tiêu chí NTM); tỷ lệ lao động qua đào tạo của toàn huyện mới đạt 20,2%; thu nhập bình quân đầu người mới đạt 10,2 triệu đồng/năm, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn cũ còn cao (11,17 %).

Từ năm 2016, sau khi được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2010 - 2015, huyện Hải Hậu bắt tay ngay vào việc xây dựng NTM bền vững và phát triển (NTM nâng cao). Đặc biệt, năm 2017 huyện Hải Hậu được Trung ương lựa chọn làm điểm xây dựng huyện NTM kiểu mẫu. Trên cơ sở cập nhật các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện Chương trình xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2020 của cấp trên, huyện Hải Hậu đã kịp thời có những điều chỉnh, đổi mới về cách làm, về cơ chế, chính sách và việc chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện Chương trình. Cụ thể là:

- Về chỉ đạo, điều hành: Đã xây dựng Đề án huyện Hải Hậu NTM kiểu mẫu “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp để phát triển bền vững” giai đoạn 2018 - 2025; Thành lập BCD cấp huyện, cấp xã về xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu; thành lập cơ quan chuyên trách tham mưu, điều phối, hướng dẫn thực hiện Chương trình là Văn phòng Điều phối NTM huyện và bố trí cán bộ chuyên trách NTM ở tất cả các xã, thị trấn; thành lập Hội đồng tư vấn phát triển sản phẩm OCOP cấp huyện. Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn hoàn thiện, nâng chất tất cả các

tiêu chí xã, huyện NTM để đạt chuẩn mới và đạt chuẩn NTM nâng cao; Lựa chọn 1 số xã, xóm NTM điển hình để làm điểm xây dựng NTM kiểu mẫu (với 4 tiêu chí kiểu mẫu về: cảnh quan, môi trường, hạ tầng và văn hóa). Phát triển các cụm công nghiệp làng nghề, đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn. Đẩy mạnh thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp với việc phát triển nhanh các mô hình liên kết chuỗi giá trị nông sản, các mô hình chuyển đổi sản xuất cây trồng, vật nuôi; phát triển nhanh các mô hình cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp, gắn với chế biến. Phát triển kinh tế hợp tác và các HTXNN kiểu mới hoạt động theo Luật HTX 2012. Lựa chọn các ngành hàng, sản phẩm chủ lực của địa phương có tiềm năng phát triển để lập quy hoạch, kế hoạch phát triển sản phẩm trở thành sản phẩm OCOP.

#### b. Kết quả xây dựng nông thôn mới

##### ❖ Kết quả đạt chuẩn NTM

- Với những nỗ lực, cố gắng của cả Hệ thống chính trị và của nhân dân trong toàn huyện và với phương pháp, cách làm sáng tạo nên đến hết năm 2014 toàn huyện đã có 100% số xã (35/35 xã) đạt chuẩn 19 tiêu chí NTM theo Bộ tiêu chí Quốc gia và được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

- Ngày 23/6/2015 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 921/QĐ-TTg công nhận huyện Hải Hậu đạt chuẩn huyện nông thôn mới. Hải Hậu là huyện đầu tiên của cả nước có 100% số xã, thị trấn đạt chuẩn nông thôn mới và là huyện NTM thứ 5 của cả nước.

##### ❖ Kết quả xây dựng NTM nâng cao và NTM kiểu mẫu:

- Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xã NTM kiểu mẫu giai đoạn 2018- 2020, Văn bản hướng dẫn số 1345/BNN-VPĐP về xây dựng và công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao giai đoạn 2018- 2020, Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 của UBND tỉnh Nam Định về ban hành Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2018- 2020, được sự giúp đỡ của Bộ Nông nghiệp và PTNT, các Bộ, Ngành và UBND tỉnh, UBND huyện Hải Hậu đã ban hành Đề án huyện NTM kiểu mẫu: “Sáng- Xanh- Sạch- Đẹp để phát triển bền vững giai đoạn 2019- 2025. Theo đó mục tiêu từ năm 2018- 2020 huyện Hải Hậu có 100% số xã đạt chuẩn NTM nâng cao và có khoảng 25% số xã ( $\approx 8$  xã) đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; đến năm 2024 huyện có trên 75% số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu với 100% số xã đều có ít nhất 01 mô hình kiểu mẫu về kết cấu hạ tầng, cảnh quan, môi trường, văn hóa hoặc sản xuất.

Với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, thời gian qua toàn Đảng bộ và nhân dân trong huyện tích cực triển khai thực hiện các nội dung Đề án huyện NTM kiểu mẫu và xây dựng các mô hình xã, xóm, tuyến đường NTM kiểu mẫu. Kết quả đạt được đến nay như sau:

- Về xây dựng NTM nâng cao: đã có 15 xã cơ bản đạt chuẩn 19 tiêu chí nâng cao và đủ điều kiện thẩm định xét công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2019 (gồm các xã: Hải Tây, Hải Bắc, Hải Đông, Hải Nam, Hải Tân, Hải Hà, Hải Anh, Hải Phú, Hải Phúc, Hải Quang, Hải Chính, Hải Châu, Hải Hưng, Hải Trung và Hải Nam)

- Về Xây dựng NTM kiểu mẫu: có 09 mô hình cấp xóm cơ bản hoàn thành các tiêu chí kiểu mẫu về kết cấu hạ tầng, cảnh quan, môi trường, và văn hóa (gồm các xóm: Xóm 4- Hải Bắc, Xóm 8- Hải Tây, Xóm 3- Hải Hà, Tổ dân phố số 8- Thị trấn Thịnh Long, Xóm 12- Hải Quang, Xóm Tây Cát - Hải Đông, Xóm Vĩnh Hiệp- Hải Thanh, Xóm 2 và 3- Phú Lễ- Hải Châu). Có 03 xã (Hải Thanh, Hải Quang, Hải Châu) cơ bản hình thành được các tiêu chí kiểu mẫu về kết cấu hạ tầng, cảnh quan, môi trường và văn hóa. Có 03 tuyến đường nông thôn kiểu mẫu “Sáng- Xanh- Sạch- Đẹp đang được hình thành (gồm: Tuyến đường Tây sông Múc khoảng 05 km từ cầu Yên Định đến cầu Hải Tân; tuyến đường Đông sông Đồi khoảng 05 km từ cầu Đồi đến cầu Hải Đường và tuyến đường Trung tâm xã Hải Toàn khoảng 02 km.

### c. Công tác quy hoạch và dồn điền đổi thửa phục vụ sản xuất

- Trong năm 2011 tất cả 35/35 xã, thị trấn của huyện đã hoàn thành việc lập, phê duyệt và công khai 03 quy hoạch cấp xã đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 (gồm: Quy hoạch sử dụng đất, Quy hoạch nông thôn mới và Quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp); đã cắm mốc chỉ giới các quy hoạch và xây dựng quy định về quản lý và thực hiện quy hoạch.

- Tháng 12/2017 huyện Hải Hậu được UBND tỉnh quyết định phê duyệt quy hoạch vùng huyện Hải Hậu đến năm 2030, tầm nhìn 2050 (tại Quyết định số 3042/QĐ-UBND ngày 26/12/2017).

Đến ngày 31/12/2011 toàn huyện đã hoàn thành công tác dồn điền đổi thửa đất nông nghiệp và giao xong đất ngoài thực địa. Sau dồn điền đổi thửa số thửa bình quân của mỗi hộ nông dân giảm từ 2,8 xuống còn khoảng 1,5 thửa. Thông qua dồn điền đổi thửa đã quy gọn được quỹ đất công ích từ 506 vùng xuống còn 321 vùng; đã vận động nhân dân góp được trên 345 ha đất nông nghiệp để làm đường giao thông, thủy lợi và xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng NTM.

### ***1.2.3. Phát triển kinh tế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân***

Thực hiện các Nghị quyết, các chương trình, đề án của tỉnh về phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn, huyện Hải Hậu đã tập trung cao triển khai tích cực các giải pháp phát sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn và đạt được nhiều kết quả. Cơ cấu kinh tế nông thôn tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp.

#### **a. Kinh tế nông nghiệp, thủy sản phát triển ổn định**

Đã tích cực chuyển đổi các vùng sản xuất theo quy hoạch, điều chỉnh cơ cấu về mùa vụ, ứng dụng nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật về giống mới và cơ giới hóa sản xuất để nâng cao năng suất lao động, năng suất, chất lượng và giá trị nông sản. Giá trị sản phẩm bình quân trên 01 ha đất canh tác tăng từ 68 triệu đồng (năm 2010) lên 115 triệu đồng (năm 2015) và lên 120 triệu đồng (năm 2018).

Trong trồng trọt đã hình thành được hàng chục vùng sản xuất hàng hóa tập trung “cánh đồng lớn liên kết với doanh nghiệp” cho hiệu quả kinh tế cao, đã chuyển đổi cơ bản bộ giống theo hướng chất lượng, giá trị; đã cơ giới hóa toàn bộ khâu làm đất và cơ bản khâu thu hoạch lúa. Sản lượng lương thực bình quân đạt 12.600 tấn/năm, tỷ trọng lúa hàng hóa chất lượng cao tăng từ 35% (năm 2010) lên 65% (năm 2015) và đạt 73,5% (năm 2018).

Chăn nuôi phát triển theo hướng trang trại, gia trại tập trung quy mô vừa và nhỏ để thay thế cho chăn nuôi hộ gia đình nhỏ lẻ; Năm 2015 toàn huyện có 121 trang trại và trên 300 gia trại. Tổng sản lượng thịt lợn hơi đạt trên 23.400 tấn/năm, sản lượng thịt gia cầm trên 3.800 tấn/năm, sản lượng trứng gia cầm 07 triệu quả/năm.

Khai thác, nuôi trồng thủy sản ngày càng phát triển mạnh: Năm 2015 toàn huyện có 674 tàu khai thác hải sản, trong đó có 194 tàu khai thác xa bờ. Đã chuyển đổi 932 ha đất trồng lúa, làm muối năng suất thấp sang nuôi trồng thủy sản, trồng cây màu, nâng tổng diện tích nuôi trồng thủy sản đến nay đạt trên 2.300 ha (500 ha nuôi mặn lợ, 1.800 ha nuôi nước ngọt). Sản lượng khai thác hàng năm đạt gần 20.000 tấn; sản lượng nuôi trồng đạt trên 8.000 tấn. Nhiều mô hình nuôi trồng thủy sản đem lại hiệu quả kinh tế cao như: nuôi tôm thẻ chân trắng (đạt bình quân giá trị 1,5 tỷ đồng/ha/năm), mô hình nuôi cá diêu hồng (đạt gần 600 triệu đồng/ha/năm).



#### b. Hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp từng bước được đổi mới

- Các Ban nông nghiệp xã thường xuyên được bổ sung, chuẩn hóa cán bộ nên đã làm tốt vai trò tham mưu xây dựng kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp và thực hiện tốt việc điều hành, tổ chức sản xuất; tham mưu hiệu quả trong việc thực hiện các nội dung xây dựng NTM và tái cơ cấu nông nghiệp; đồng thời tham mưu cho UBND cấp xã thực hiện chức năng quản lý đối với thị trường vật tư nông nghiệp.

- Các HTX cũ trước đây đều được giải thể để thành lập HTX mới và HTX chuyên ngành hoạt động theo Luật HTX 2012. Đến nay toàn huyện đã chuyển đổi và thành lập mới được 51 hợp tác xã hoạt động theo đúng luật HTX năm 2012. Các HTX đã thực hiện tốt các dịch vụ thiết yếu, phục vụ sản xuất nông nghiệp và xây dựng NTM, đồng thời tích cực liên kết với doanh nghiệp trong cung ứng vật tư, phát triển các chuỗi liên kết sản xuất nông nghiệp hàng hóa, đóng góp tích cực, hiệu quả vào thực hiện Đề án tái cơ cấu nông nghiệp huyện.

#### c. Sản xuất công nghiệp - TTCN, ngành nghề nông thôn

- Cùng với việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp, trong thời gian qua Hải Hậu tích cực thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề tại các cụm công nghiệp. Hiện nay trên địa bàn huyện có 03 cụm công nghiệp đang hoạt động, 44 làng nghề với trên 500 doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư phát triển sản xuất, dịch vụ, tạo việc làm và thu nhập cho trên 33.000 lao động nông thôn. Trong số đó có 60 doanh nghiệp sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, điển hình như: Công ty cổ phần may Sông Hồng 7 (tại CCN xã Hải Phương), Công ty CP Đạt Thành, Công ty CP đầu tư Hải Đường đã tạo việc làm cho trên 3.000 công nhân lao động. Giá trị sản xuất công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp năm 2018 đạt 7.180,9 tỷ đồng, chiếm gần 40% cơ cấu giá trị sản xuất toàn huyện.

#### d. Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Triển khai thực hiện Quyết định 1956 của Thủ tướng Chính phủ về chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn, từ năm 2010 đến nay, đã tổ chức dạy nghề cho 13.850 lao động nông thôn, truyền nghề cho 30.000 lao động và giải quyết việc làm thường xuyên cho trên 12.000 lao động nông thôn sau đào tạo nghề. Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo tăng từ 21% (năm 2010) lên trên 40% (năm 2015) và trên 60% (năm 2018). Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên đến năm 2018 đạt 95%. Các chương trình phát triển kinh tế, thu hút đầu tư và đào tạo nghề đã góp phần quan trọng tạo thêm nhiều việc làm ổn định và thu nhập khá cho lao động nông thôn, góp phần làm chuyển dịch cơ

cấu kinh tế, cơ cấu lao động và tạo thêm nhiều nguồn lực để xây dựng NTM. Thu nhập bình quân khu vực nông thôn tăng từ 10,2 triệu đồng/người (năm 2010) lên 30 triệu đồng/người (năm 2015) và 45,16 triệu đồng/người/ (năm 2018).

#### ***1.2.4. Triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm***

Thực hiện Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 12/12/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2018-2020 tỉnh Nam Định; Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 30/1/2019 của UBND tỉnh Nam Định về việc Phê duyệt Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Nam Định giai đoạn 2018 – 2020, định hướng đến năm 2030; Huyện Hải Hậu đã ban hành Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 08/4/2019 của UBND huyện về Triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2019-2020 huyện Hải Hậu nhằm cụ thể hóa các nội dung triển khai, thực hiện Chương trình OCOP huyện Hải Hậu; Phân công nhiệm vụ cụ thể và trách nhiệm từng Phòng, Ban, địa phương và đơn vị liên quan triển khai thực hiện Chương trình OCOP; Lựa chọn các sản phẩm chủ lực, có tiềm năng, lợi thế phát triển của các xã, thị trấn trong huyện để tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị, áp dụng các giải pháp nâng cao giá trị gia tăng, xây dựng và đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, kiểm soát chất lượng gắn với truy xuất nguồn gốc... góp phần phát triển sản xuất hàng hóa, tăng thu nhập cho người dân, nâng cao hiệu quả thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp và Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Hải Hậu triển khai Chương trình OCOP trên cơ sở bám sát quan điểm, mục tiêu của Chương trình OCOP của Trung ương, tỉnh và thực tế tại địa phương; xã định rõ nội dung, nhiệm vụ và các giải pháp trọng tâm để triển khai thực hiện Chương trình. Lựa chọn các sản phẩm đặc trưng có tiềm năng, lợi thế phát triển, vận động doanh nghiệp, HTX thực hiện các chuỗi liên kết sản phẩm thành sản phẩm chủ lực, có tem nhãn hàng hóa, có kiểm soát chất lượng và truy xuất nguồn gốc. Chủ thể thực hiện là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, HTX, tổ hợp tác, các cơ sở, hộ gia đình có đăng ký kinh doanh. Phấn đấu đến năm 2020 có ít nhất 35 sản phẩm OCOP, trong đó có từ 2 sản phẩm trở lên đạt 5 sao, có 25 sản phẩm trở lên đạt 4 sao và còn lại là sản phẩm OCOP đạt 3 sao. Mỗi xã, thị trấn có ít nhất một sản phẩm 3 sao trở lên. Các sản phẩm được lựa chọn để thành sản phẩm OCOP trong giai đoạn 2019 – 2020, khoảng 35 sản phẩm gồm: Các sản phẩm thủy sản (cá, tôm, cua tươi sống hoặc đông lạnh), sản phẩm chế biến từ thủy sản (nước mắm, mắm tôm, mắm tép, sứa...) trứng gia cầm sạch, gạo đặc sản (gạo bắc thơm, gạo ST24, gạo nếp cái hoa vàng, gạo tám xoan...), các sản phẩm chế biến từ gạo (bánh nhãn,...), thảo dược (nấm linh chi, rượu ngâm đinh lăng và thìa canh khô...), sản phẩm đồ gỗ mỹ nghệ, đúc nhôm, du lịch...

Nội dung và kết quả triển khai Chương trình OCOP năm 2019:

- Tiến hành rà soát, đánh giá chất lượng các sản phẩm hiện có trên địa bàn nhưng chưa được đăng ký chất lượng, chưa có tem nhãn, định hướng các tổ chức kinh tế nâng cao chất lượng sản phẩm theo tiêu chí OCOP và tiêu chuẩn hoá các sản phẩm hiện có để trở thành sản phẩm OCOP. Vận động, khuyến khích và tạo điều kiện cho doanh nghiệp, các HTX và các tổ chức kinh tế, cơ sở sản xuất đầu tư phát triển 4 nhóm sản phẩm, dịch vụ, gồm: Nhóm sản phẩm thực phẩm; Nhóm sản phẩm dược liệu; Nhóm sản phẩm lưu niệm, nội thất, trang trí và sản phẩm tiểu thủ công nghiệp khác; Nhóm sản phẩm dịch vụ du lịch nông thôn.

- Căn cứ Quy định Bộ tiêu chí tạm thời và trình tự, thủ tục đánh giá, xếp hạng sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Nam Định giai đoạn 2019-2020 (Kèm theo Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 04/4/2019 của UBND tỉnh). Trên cơ sở đánh giá của Hội đồng cấp huyện đã chỉ đạo các đơn vị sản xuất hoàn thiện hồ sơ 14 sản phẩm đạt tiêu chuẩn từ 3 sao trở lên của 09 đơn vị, doanh nghiệp, HTX để đề nghị Hội đồng tư vấn, đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP tỉnh xem xét, quyết định.

- Ngày 25/4/2019 UBND huyện, Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới (NTM) huyện đã tổ chức Hội nghị hướng dẫn, triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Nam Định năm 2019 cho đối tượng là cán bộ lãnh đạo, các đồng chí thành viên Hội đồng tư vấn, đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP của huyện, các đồng chí chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các cơ sở sản xuất trên địa bàn huyện có sản phẩm đăng ký đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP. Kết quả đánh giá tại Hội nghị họp Hội đồng tư vấn, đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh ngày 05/7/2019 đã quyết định công nhận 14/14 sản phẩm OCOP đợt 1 của huyện Hải Hậu đạt tiêu chuẩn sản phẩm OCOP của tỉnh (trong đó có 12 sản phẩm được xếp hạng 3 sao, 02 sản phẩm được xếp hạng 4 sao (Nước mắm Ninh Cơ – Công ty CP chế biến hải sản Nam Định và nước mắm cốt cá cơm – Công ty TNHH hải sản Hải Thịnh).

Theo Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện Hải Hậu năm 2020, liên quan đến phát triển nông nghiệp và xây dựng NTM: i) Tiếp tục rà soát, điều chỉnh các quy hoạch kinh tế - xã hội giai đoạn 2020-2030, nhất là quy hoạch về phát triển vùng sản xuất sản phẩm chủ lực; Tiếp tục thúc đẩy hiệu quả các nội dung tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với phát triển các sản phẩm chủ lực, thế mạnh của địa phương theo Chương trình OCOP và các nội dung xây dựng NTM nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Chú trọng phát triển kinh tế hợp tác; Tập trung thu hút, động viên, hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX nông nghiệp phát triển

các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm nông sản, thực phẩm hàng hóa; Đôn đốc các xã, thị trấn rà soát, lựa chọn sản phẩm thế mạnh, đặc trưng của địa phương và phối hợp với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn lựa chọn, phát triển ít nhất 01 sản phẩm OCOP ở mỗi xã, thị trấn. Đảm bảo cuối năm 2020 cơ bản mỗi xã có 01 sản phẩm OCOP.

### **1.5. Phát triển sản xuất, chế biến cây thìa canh tại Hải Hậu**

Được trồng từ năm 2003, đến nay diện tích cây thìa canh trên địa bàn Hải Hậu khoảng 25ha, tập trung tại 02 xã Hải Lộc và Hải Phúc. Hải Hậu là đơn vị đầu tiên ở Việt Nam xây dựng vùng trồng nguyên liệu Dây thìa canh đạt đủ tiêu chuẩn dược liệu theo tiêu chuẩn GACP-WHO của tổ chức Y tế thế giới. Đây cũng là vùng trồng dược liệu đã được tổ chức Helvetas thuộc Dự án Thương mại Sinh học Bio Trade do Cục dự trữ liên bang Thụy Sĩ lựa chọn tài trợ để trở thành vùng dược liệu sạch, đảm bảo tiêu chuẩn dược liệu theo chuẩn Quốc tế. Diện tích trồng dây thìa canh đạt tiêu chuẩn GACP-WHO ở Hải Hậu đạt khoảng 20ha. Sản phẩm nguyên liệu từ cây thìa canh tại Hải Hậu đã được nhiều nhà khoa học, công ty dược quan tâm, hỗ trợ và xây dựng vùng nguyên liệu như Công ty dược phẩm Nam Dược, Công ty Thảo Dược Kiên Minh... chế biến ra sản phẩm cao thìa canh, viên uống, trà khô... đang được sử dụng phổ biến cho người mắc bệnh đái tháo đường, tim mạch và mỡ máu. Một số mô hình liên kết trải nghiệm - cho người bệnh, du khách đến thăm khu vực trồng và chế biến dây thìa canh cũng đã được các Công ty dược tổ chức mang lại những giá trị mới về mặt sinh thái cho cộng đồng, góp phần nâng cao danh tiếng dây thìa canh Hải Hậu trên thị trường.

Về hiệu quả kinh tế, hiện nay Cây dược liệu Dây thìa canh không đơn thuần là cây “xóa đói giảm nghèo” mà còn là cây làm giàu cho người nông dân. Đây là loại cây vô cùng dễ trồng nên ai cũng có thể trồng được, đặc biệt là cho hiệu quả không thua kém gì so với các loại cây trồng đòi hỏi kỹ thuật cao. Theo cách tính toán của bà con, cứ một sào cây mỗi năm cho thu hoạch 4 lần, mỗi lần được khoảng hơn 1 tạ dây khô. Tính ra 1 sào cũng cho thu nhập gần 20 triệu đồng/năm. Với mức thu nhập này, tính ra thìa canh cho thu nhập hơn gấp 4-6 lần so với trồng lúa và các cây hoa màu khác.

Năm 2019, Hợp tác xã Dược liệu Hải Hậu ACT được thành lập nhằm mục tiêu hợp tác giữa các thành viên, người sản xuất tại địa phương trong hoạt động sản xuất, kinh doanh tạo việc làm cho các thành viên nhằm đáp ứng các nhu cầu và nguyện vọng chung của thành viên về kinh tế và đời sống, phục vụ và hỗ trợ thành viên phát triển sản xuất, kinh doanh, gia tăng hiệu quả kinh tế, kết nối tiêu thụ, xây dựng và nâng cao chuỗi giá trị cho sản xuất, chế biến dược liệu, đặc biệt

là Cây thìa canh. Tạo ra khối lượng lớn sản phẩm từ dây thìa canh có chất lượng cao, mẫu mã đẹp và đảm bảo an toàn thực phẩm, trên cơ sở quản lý và giám sát tốt các công đoạn từ khâu tổ chức sản xuất tới tiêu thụ sản phẩm. Với sự hỗ trợ của các nhà khoa học, HTX đã xây vùng nguyên liệu, các hộ trồng dây thìa canh được một số công ty dược phẩm cung ứng giống cây, phân bón, kinh phí đầu tư làm giàn ban đầu, hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc và bao tiêu sản phẩm đầu ra. Mỗi năm, người dân ở đây cung ứng khoảng 18 tấn dây thìa canh. Cán bộ kỹ thuật của công ty Dược phẩm đã về tận nơi hướng dẫn cho người dân từ những kỹ thuật đơn giản như trải rơm để giữ độ ẩm cho cây, bón lượng phân hợp lý, tia cành... đến việc ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới nhất để trồng và chăm sóc cây. Hiện nay, HTX đã mở rộng diện tích, bao tiêu sản phẩm cho bà con nông dân, tổ chức sơ chế, chế biến ra các sản phẩm: Trà dây thìa canh, trà túi lọc dây thìa canh, Cao dây thìa canh.

Đánh giá về điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức đối với HTX Dược liệu Hải Hậu ACT.

#### ❖ **Điểm mạnh**

- HTX có thị trường tiềm năng;
- HTX có điều kiện về tài chính để ký hợp đồng với các DN cung ứng dịch vụ đầu vào;
- Thành viên tham gia HTX hoàn toàn tự nguyện và sẵn sàng góp cổ phần.
- Thành viên HTX là những nông dân cần cù chịu khó, có kinh nghiệm sản xuất, có sở hữu tư liệu sản xuất;
- Nhiều thành viên HTX có chuyên môn sâu, có kiến thức kinh nghiệm phát triển thị trường và hoạch định kế hoạch sản xuất, có tâm huyết trong xây dựng và phát triển HTX.
- HTX có định hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh, thương mại sản phẩm rõ ràng, chịu trách nhiệm tới cùng với người tiêu dùng về chất lượng hàng hóa và an toàn thực phẩm.
- HTX được chính quyền địa phương quan tâm hỗ trợ và tạo nhiều điều kiện giúp đỡ.

#### ❖ **Điểm yếu**

- Cơ sở vật chất như nhà làm việc, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã chưa có.
- Có nhiều cạnh tranh của tư nhân trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh.
- Bộ máy quản lý của HTX chưa được đào tạo bài bản là những khó khăn cơ bản của Hợp tác xã.

## ❖ Cơ hội

- Thị trường dược liệu (Dây thìa canh) rất rộng mở; ngoài việc cung cấp cho thị trường trong nước, một số sản phẩm của HTX có tiềm năng để xuất khẩu.

- Nhu cầu tiêu thụ sản phẩm rõ nguồn gốc và đảm bảo an toàn thực phẩm của người tiêu dùng ngày càng cao, điều này phù hợp với tư duy, định hướng phát triển của HTX.

- Chính sách của Nhà nước về phát triển cây dược liệu, OCOP, hỗ trợ, khuyến khích phát triển liên kết, HTX, chế biến, gia tăng chuỗi giá trị...

## ❖ Thách thức

- Tính cạnh tranh trên thị trường ngày càng cao, đòi hỏi HTX cần có các giải pháp đột phá một cách hiệu quả trong quá trình hoạt động.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX sẽ bị ảnh hưởng bởi hội nhập quốc tế trong điều kiện các chính sách vĩ mô của Nhà nước còn nhiều điểm chưa đồng bộ, chưa hoàn thiện, kinh nghiệm quản lý còn yếu kém, HTX phải đối mặt với các biểu hiện cạnh tranh không lành mạnh, như bán phá giá, lạm dụng vị thế độc quyền trong kinh doanh dịch vụ.

## 2. Mục tiêu của dự án

### 2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng sản phẩm OCOP được sản xuất từ cây thìa canh gắn với vùng nguyên liệu theo chuỗi giá trị bền vững từ cây thìa canh được sản xuất theo quy trình chứng nhận nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, mang lại thu nhập cho người sản xuất trên địa bàn huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

### 1.2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng vùng nguyên liệu ổn định, liên kết theo chuỗi giá trị, được quản lý chất lượng và khả năng truy xuất gốc, đảm bảo chứng nhận VietGAP, mở rộng diện tích đạt chứng nhận GACP-WHO.

- Hoàn thiện hệ thống sơ chế, chế biến và đóng gói, kiểm soát chất lượng nhằm cung cấp ra thị trường sản phẩm dây thìa canh hoàn thiện, với mẫu mã, bao bì hoàn thiện phù hợp với yêu cầu thị trường cho các sản phẩm Trà dây thìa canh, trà túi lọc dây thìa canh, Cao dây thìa canh của HTX Dược liệu Hải Hậu ACT. Trong đó, có ít nhất 01 sản phẩm đạt OCOP 5 sao.

- Tổ chức quảng bá, giới thiệu và phát triển thị trường sản phẩm được chế biến từ cây thìa canh của HTX Dược liệu Hải Hậu ACT.

### **3. Nội dung dự án**

#### ***3.1. Hỗ trợ xây dựng vùng nguyên liệu tập trung có chứng nhận***

- Khảo sát, đánh giá, quy hoạch vùng nguyên liệu tập trung sản xuất cây dây thìa canh trên địa bàn huyện Hải Hậu.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn cho các hộ sản xuất về quy trình trồng, chăm sóc và thu hái cây dây thìa canh theo tiêu chuẩn VietGAP, GACP-WHO trên địa bàn huyện Hải Hậu.

- Hỗ trợ HTX ký kết hợp đồng cung ứng đầu vào, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm với các hộ, nhóm sản xuất.

- Hỗ trợ HTX quản lý vùng sản xuất theo hợp đồng gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Hỗ trợ HTX ký kết hợp đồng, quản lý hệ thống tiêu thụ sản phẩm với các công ty dược, các đơn vị phân phối sản phẩm.

- Tập huấn, hướng dẫn cán bộ quản lý sản xuất, nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc, hoạch toán tài chính trong sản xuất, chế biến, thương mại của HTX.

- Xây dựng phương án kiến toàn bộ máy, tổ chức của HTX, kết nạp thành viên, liên kết sản xuất bằng hợp đồng giữa HTX với các hộ sản xuất cây dây thìa canh trên địa bàn xã Hải Phúc, Hải Lộc.

#### ***3.2. Hỗ trợ nâng cao năng lực chế biến và phát triển sản phẩm của HTX***

a) Hỗ trợ hệ thống sân, giàn phơi phục vụ cho hoạt động sơ chế cây thìa canh

- Hỗ trợ mở rộng diện tích giàn phơi, sơ chế lá thìa canh 2.000 m<sup>2</sup>

- Hỗ trợ xây dựng nhà xưởng, kho bảo quản sản phẩm dây thìa canh với diện tích 500 m<sup>2</sup>.

b) Nâng cao trình độ sản xuất, đánh giá và kiểm soát chất lượng cho HTX

- Đào tạo và tập huấn cho cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật của HTX về quy trình lựa chọn, đánh giá nguyên liệu, chất lượng sản phẩm trà dây thìa canh.

- Đào tạo cho 03 cán bộ của HTX về vận hành hệ thống nôi chiết dược liệu phục vụ sản xuất cao thìa canh.

c) Hỗ trợ công bố chất lượng, hoàn thiện bao bì sản phẩm và truy xuất nguồn gốc

- Hỗ trợ xây dựng hồ sơ công bố tiêu chuẩn chất lượng cho 03 sản phẩm: Trà dây thìa canh, trà túi lọc dây thìa canh, cao dây thìa canh.

- Hỗ trợ đăng ký thực phẩm chức năng cho sản phẩm cao dây thìa canh.

- Hỗ trợ đăng ký thương hiệu cho sản phẩm của HTX.

- Xây dựng hệ thống bao bì, nhãn mác cho 3 sản phẩm của HTX nhằm cải thiện theo hướng: i) sản phẩm đẹp, hiện đại phù hợp với dòng sản phẩm cao cấp; ii) đáp ứng yêu cầu cho xuất khẩu (thông tin, ngôn ngữ); iii) bao bì sử dụng nguyên liệu sử dụng tại chỗ, thân thiện với môi trường.

- Xây dựng và vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm gắn bằng mã Qrcode: i) gắn với vùng nguyên liệu được quản lý; ii) truy xuất nguồn gốc theo chuỗi; iii) đáp ứng khả năng tiếp cận đối với thị trường quốc tế.

- Hỗ trợ đăng ký mã vạch cho HTX.

### ***3.3 Hỗ trợ nâng cao năng lực phát triển thị trường, quảng bá sản phẩm***

a) Hỗ trợ thiết lập hệ thống phân phối, thương mại sản phẩm của HTX

- Nghiên cứu, đánh giá lại hệ thống phân phối sản phẩm, xác định nhu cầu, xây dựng kế hoạch phát triển thị trường trong nước đối với các sản phẩm của HTX;

- Hỗ trợ HTX tìm kiếm thị trường, kết nối tiêu thụ sản phẩm với các đối tác trong nước và xuất khẩu theo phương thức hợp đồng: ít nhất 03 hợp đồng tiêu thụ được ký kết.

- Hỗ trợ thử nghiệm và phát triển hệ thống bao bì, nhãn mác mới cho 3 sản phẩm (sản xuất thử nghiệm, in ấn và sản xuất bao bì đồng loạt).

- Hỗ trợ HTX vận hành kênh bán hàng online trên mạng xã hội và các website mua sắm điện tử. Điều này đang là thế mạnh cần phải phát huy của HTX được liệu Hải Hậu ACT.

b) Xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm dây thìa canh chế biến

- Hỗ trợ HTX tham gia các hội chợ, xúc tiến thương mại các sản phẩm được sản xuất từ cây dây thìa canh tại các hội chợ sản phẩm nông nghiệp, được liệu.

- Hỗ trợ xây dựng cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm cây thìa canh tại Hải Hậu, Nam Định và Hà Nội.

- Hỗ trợ HTX xây dựng mô hình du lịch sinh thái, trải nghiệm, từng bước hình thành điểm đến du lịch nông nghiệp gắn với Nông thôn mới “Sáng – xanh – sạch – đẹp” của huyện Hải Hậu.



### **3.3. Phương án triển khai dự án**

#### **3.3.1. Tổ chức triển khai**

- Chủ trì dự án: UBND huyện Hải Hậu
- Đơn vị phối hợp: HTX Dược liệu Hải Hậu ACT

#### **3.3.2. Phương án tổ chức thực hiện**

- UBND huyện Hải Hậu chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối NTM tỉnh, tổ chức thực hiện, lựa chọn các đơn vị để thực hiện các hạng mục của dự án, ký hợp đồng triển khai các gói công việc theo quy định hiện hành.

- UBND huyện Hải Hậu, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức phê duyệt chi tiết các khoản chi theo gói công việc theo quy định của pháp luật, phù hợp với các quy định của pháp luật:

+ Đối với đầu tư về phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề nông thôn thực hiện theo Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30/01/2019 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; hoặc theo các quy định khác của huyện Hải Hậu (nếu có).

+ Các khoản đầu tư khác: theo quy định hiện hành.

### 3.4. Kế hoạch triển khai chi tiết dự án

STT	Các nội dung, công việc thực hiện chủ yếu	Mục tiêu/kết quả/ sản phẩm phải đạt	Thời gian (bắt đầu và kết thúc)	Cơ quan thực hiện
1	<b>Hỗ trợ xây dựng vùng nguyên liệu tập trung có chứng nhận</b>			
-	Khảo sát, đánh giá, quy hoạch vùng nguyên liệu tập trung sản xuất cây dây thìa canh trên địa bàn huyện Hải Hậu.	<p><b>1) Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được vùng nguyên liệu ổn định, được kiểm soát về quy trình, chất lượng và có khả năng truy xuất nguồn gốc.</li> <li>- Nâng cao năng lực cho cán bộ HTX, hộ nông dân nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động liên kết bền vững.</li> </ul> <p><b>2) Kết quả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được vùng nguyên liệu tập trung của HTX với diện tích 100 ha;</li> <li>- Có ít nhất 50 hộ/nhóm ký kết hợp đồng sản xuất, tiêu thụ sản phẩm với HTX.</li> <li>- 10 lớp tập huấn về chuỗi giá trị được tổ chức, nâng cao hiệu quả liên kết cho HTX.</li> </ul>	Tháng 2-6/2020	Văn phòng điều phối NTM huyện Hải Hậu, HTX và đơn vị tư vấn
-	Tổ chức đào tạo, tập huấn cho các hộ sản xuất về quy trình trồng, chăm sóc và thu hái cây dây thìa canh theo tiêu chuẩn VietGAP, GACP-WHO trên địa bàn huyện Hải Hậu.			
-	Hỗ trợ HTX ký kết hợp đồng cung ứng đầu vào, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm với các hộ, nhóm sản xuất.			
-	Hỗ trợ HTX quản lý vùng sản xuất theo hợp đồng gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm.			
-	Hỗ trợ HTX ký kết hợp đồng, quản lý hệ thống tiêu thụ sản phẩm với các công ty được, các đơn vị phân phối sản phẩm.			

<b>STT</b>	<b>Các nội dung, công việc thực hiện chủ yếu</b>	<b>Mục tiêu/kết quả/ sản phẩm phải đạt</b>	<b>Thời gian</b> <i>(bắt đầu và kết thúc)</i>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
-	Tập huấn, hướng dẫn cán bộ quản lý sản xuất, nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc, hoạch toán tài chính trong sản xuất, chế biến, thương mại của HTX.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 500 hộ được tập huấn về kỹ thuật sản xuất dây thìa canh chất lượng cao tham gia vào liên kết;</li> <li>- Cán bộ của HTX đủ năng lực về quản lý chất lượng, tài chính và truy xuất nguồn gốc.</li> </ul>	Tháng 2-6/2020	HTX, đơn vị tư vấn
-	Xây dựng phương án kiện toàn bộ máy, tổ chức của HTX, kết nạp thành viên, liên kết sản xuất bằng hợp đồng giữa HTX với các hộ sản xuất cây dây thìa canh trên địa bàn xã Hải Phúc, Hải Lộc.			
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ nâng cao năng lực chế biến và phát triển sản phẩm dây thìa canh của HTX</b>			
<i>a</i>	<i>Hỗ trợ hệ thống sân, giàn phơi phục vụ cho hoạt động sơ chế cây thìa canh</i>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1) <b>Mục tiêu:</b> Nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động sơ chế, chế biến của HTX.</li> <li>2) <b>Kết quả:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích giàn phơi, sơ chế dây thìa canh được đầu tư 2.000 m<sup>2</sup> ;</li> <li>- Mở rộng khu nhà xưởng bảo quản dây thìa canh với diện tích 500 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> </ol>	Tháng 5-8/2020	Văn phòng điều phối NTM huyện Hải Hậu
-	Hỗ trợ mở rộng diện tích giàn phơi để phơi lá thìa canh 2.000 m <sup>2</sup>			
-	Hỗ trợ xây dựng nhà xưởng, kho bảo quản sản phẩm dây thìa canh với diện tích 500 m <sup>2</sup> .			

<b>STT</b>	<b>Các nội dung, công việc thực hiện chủ yếu</b>	<b>Mục tiêu/kết quả/ sản phẩm phải đạt</b>	<b>Thời gian</b> <i>(bắt đầu và kết thúc)</i>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
<b>b</b>	<b><i>Nâng cao trình độ sản xuất, đánh giá và kiểm soát chất lượng cho HTX</i></b>	<b>1) Mục tiêu:</b> Nâng cao khả năng kiểm soát chất lượng cho cán bộ kỹ thuật của HTX		
-	Đào tạo và tập huấn cho cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật của HTX về quy trình lựa chọn, đánh giá nguyên liệu, chất lượng sản phẩm trà dây thìa canh.	<b>2) Kết quả:</b> - 03 lớp tập huấn cho cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật của HTX về quy trình chế biến, vận hành dây chuyền sản xuất dây thìa canh đảm bảo chất lượng; - 03 cán bộ được đào tạo về vận hành hệ thống sơ chế, chế biến	Tháng 5-8/2020	HTX, đơn vị tư vấn, đơn vị đào tạo
-	Đào tạo cho 03 cán bộ của HTX về vận hành hệ thống nồi chiết được liệu phục vụ sản xuất cao thìa canh.			
<b>c</b>	<b><i>Hỗ trợ công bố chất lượng, hoàn thiện bao bì sản phẩm và truy xuất nguồn gốc</i></b>	<b>1) Mục tiêu:</b> Đảm bảo cho 03 sản phẩm dây thìa canh của HTX đạt yêu cầu khi đưa ra thị trường.		
-	Hỗ trợ xây dựng hồ sơ công bố tiêu chuẩn chất lượng cho 03 sản phẩm: Trà dây thìa canh, trà túi lọc dây thìa canh, cao dây thìa canh.	<b>2) Kết quả:</b> - 03 sản phẩm có công bố tiêu chuẩn chất lượng cơ sở; - 03 mẫu bao bì được hoàn thiện được thiết kế;	Tháng 3-6/2020	HTX, đơn vị tư vấn,
-	Hỗ trợ đăng ký thực phẩm chức năng cho sản phẩm cao dây thìa canh.	- 01 hệ thống truy xuất nguồn gốc được vận hành, sử dụng trên bao bì sản phẩm;	Tháng 4-6/2020	HTX, đơn vị đăng ký,

<b>STT</b>	<b>Các nội dung, công việc thực hiện chủ yếu</b>	<b>Mục tiêu/kết quả/ sản phẩm phải đạt</b>	<b>Thời gian</b> <i>(bắt đầu và kết thúc)</i>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
-	Hỗ trợ đăng ký thương hiệu cho sản phẩm của HTX.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhãn hiệu của HTX được đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ</li> <li>- Mã vạch của HTX được đăng ký và sử dụng.</li> </ul>	Tháng 3–12/2020	Đơn vị tư vấn nhãn hiệu
-	Xây dựng hệ thống bao bì, nhãn mác cho 3 sản phẩm của HTX nhằm cải thiện theo hướng: i) sản phẩm đẹp, hiện đại phù hợp với dòng sản phẩm cao cấp; ii) đáp ứng yêu cầu cho xuất khẩu (thông tin, ngôn ngữ).		Tháng 4 – 6/2020	Đơn vị thiết kế
-	Xây dựng và vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm gắn bằng mã Qrcode: i) gắn với vùng nguyên liệu được quản lý; ii) truy xuất nguồn gốc theo chuỗi; iii) đáp ứng khả năng tiếp cận đối với thị trường quốc tế.		Tháng 6 – 10/2020	HTX, đơn vị tư vấn
-	Hỗ trợ đăng ký mã vạch cho 03 sản phẩm của HTX.		Tháng 4 – 6/2020	
<b>3</b>	<b><i>Hỗ trợ nâng cao năng lực phát triển thị trường, quảng bá sản phẩm dây thìa canh</i></b>			
a	Hỗ trợ thiết lập hệ thống phân phối, thương mại sản phẩm của HTX	<b>1) Mục tiêu:</b> Thiết lập các công cụ quảng bá, giới thiệu sản phẩm gắn với áp dụng công nghệ 4.0 và hoạt động marketing sản phẩm	3-6/2020	HTX, đơn vị tư vấn,

STT	Các nội dung, công việc thực hiện chủ yếu	Mục tiêu/kết quả/ sản phẩm phải đạt	Thời gian (bắt đầu và kết thúc)	Cơ quan thực hiện
		<p><b>2) Kết quả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 website chuyên nghiệp được thiết kế và vận hành cho HTX;</li> <li>- Bộ công cụ (tờ rơi, catalog...) được thiết kế, 500 catalog, 2000 tờ rơi được thiết kế và in ấn được in ấn phục vụ giới thiệu sản phẩm;</li> <li>- 05 bài viết về HTX và sản phẩm được đăng tải trên các báo điện tử có uy tín.</li> </ul>		
-	Nghiên cứu, đánh giá lại hệ thống phân phối sản phẩm, xác định nhu cầu, xây dựng kế hoạch phát triển thị trường trong nước đối với các sản phẩm của HTX;	<p><b>1) Mục tiêu:</b></p> <p>Xây dựng hệ thống phân phối theo hợp đồng và thử nghiệm thương mại điện tử trong phân phối sản phẩm dây thìa canh của HTX.</p>	Tháng 4 -6/2020	HTX, đơn vị tư vấn
-	Hỗ trợ HTX tìm kiếm thị trường, kết nối tiêu thụ sản phẩm với các đối tác trong nước và xuất khẩu theo phương thức hợp đồng: ít nhất 03 hợp đồng tiêu thụ được ký kết.	<p><b>2) Kết quả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương án tổ chức hệ thống phân phối;</li> <li>- Ký kết 03 hợp đồng được ký kết với đối tác;</li> </ul>	Tháng 6 -12/2020	
-	Hỗ trợ thử nghiệm và phát triển hệ thống bao bì, nhãn mác mới cho 3 sản phẩm (sản xuất thử nghiệm, in ấn và sản xuất bao bì, đóng gói).	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dây thìa canh của HTX được bán trên kênh thương mại điện tử.</li> </ul>	Tháng 8-12/2020	

STT	Các nội dung, công việc thực hiện chủ yếu	Mục tiêu/kết quả/ sản phẩm phải đạt	Thời gian (bắt đầu và kết thúc)	Cơ quan thực hiện
-	Hỗ trợ HTX vận hành kênh bán hàng online trên mạng xã hội và các website mua sắm điện tử.			
b	Xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm dây thìa canh chế biến			Văn phòng điều phối, HTX, đơn vị tư vấn,
-	Hỗ trợ HTX tham gia các hội chợ, xúc tiến thương mại các sản phẩm được sản xuất từ cây dây thìa canh tại các hội chợ sản phẩm nông nghiệp, du lịch.	<p><b>1) Mục tiêu</b></p> <p>Giới thiệu, quảng bá đến với người tiêu dùng nhiều hơn về các sản phẩm được sản xuất từ cây dây thìa canh của huyện Hải Hậu. Mang thông điệp sản phẩm thân thiện đến người tiêu dùng, điểm đến sinh thái của huyện Hải Hậu.</p> <p><b>2) Kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức được 03 cửa hàng giới thiệu các sản phẩm trà dây, túi lọc, cao thìa canh của HTX;</li> <li>- Tham gia 03 hội chợ, giới thiệu sản phẩm;</li> <li>- Hình thành được mô hình sinh thái gắn với sản xuất cây thìa canh tại huyện Hải Hậu.</li> </ul>	Tháng 10/2020 – tháng 6/2021	Văn phòng điều phối, HTX, đơn vị tư vấn,
-	Hỗ trợ xây dựng cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm cây thìa canh tại Hải Hậu, Nam Định và Hà Nội.			
-	Hỗ trợ HTX xây dựng mô hình du lịch sinh thái, trải nghiệm, từng bước hình thành điểm đến du lịch nông nghiệp gắn với Nông thôn mới “Sáng – xanh – sạch – đẹp” của huyện Hải Hậu.			

### **3.5. Sản phẩm của dự án**

- 1) Sản phẩm của dự án bao gồm:
- 2) Báo cáo khảo sát, đánh giá, quy hoạch vùng nguyên liệu tập trung sản xuất cây dây thìa canh trên địa bàn huyện Hải Hậu.
- 3) 01 báo cáo về phương án liên kết, xây dựng vùng nguyên liệu giữa HTX với các hộ sản xuất dây thìa canh trên địa bàn huyện Hải Hậu.
- 4) 5 lớp về nâng cao năng lực của các thành viên HTX, các hộ nông dân về liên kết chuỗi giá trị được tổ chức.
- 5) Có ít nhất 50 hộ/nhóm ký kết hợp đồng sản xuất, tiêu thụ sản phẩm với HTX.
- 6) 10 lớp tập huấn kỹ thuật sản xuất dây thìa canh chất lượng cao cho các hộ sản xuất tham gia liên kết được tổ chức.
- 7) 03 lớp tập huấn, hướng dẫn cán bộ quản lý sản xuất, nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc, hoạch toán tài chính trong sản xuất, chế biến, thương mại của HTX.
- 8) Diện tích khu phơi, sơ chế dây thìa canh được đầu tư 2.000 m<sup>2</sup>.
- 9) Mở rộng khu nhà xưởng bảo quản dây thìa canh với diện tích 500 m<sup>2</sup>
- 10) 03 bộ hồ sơ công bố tiêu chuẩn chất lượng cho 3 sản phẩm: 01 sản phẩm trà dây thìa canh, 01 sản phẩm trà túi lọc dây thìa canh, 01 sản phẩm cao dây thìa canh.
- 11) 03 mẫu bao bì được thiết kế đạt tiêu chuẩn.
- 12) 10.000 bao, lọ chứa đựng, đóng gói các sản phẩm dây thìa canh nhân được sản xuất cho hoạt động của HTX;
- 13) Hệ thống truy xuất nguồn gốc bằng công nghệ Qrcode được áp dụng vào HTX; mã vạch của HTX được đăng ký.
- 14) Hệ thống nhận diện thương hiệu của HTX được xây dựng: website; 500 catalog; 2000 tờ rơi.
- 15) 01 báo cáo nghiên cứu thị trường và kế hoạch phát triển kênh phân phối dây thìa canh của HTX.
- 16) 03 gian hàng giới thiệu sản phẩm gắn với Hội chợ OCOP hoặc Hội chợ nông nghiệp.



### **3.6. Kinh phí và phân bổ nguồn vốn thực hiện dự án**

#### **3.6.1. Kinh phí triển khai**

Tổng kinh phí hỗ trợ: 4,660 tỷ đồng (Bằng chữ: bốn tỷ sáu trăm sáu mươi triệu đồng ).

Trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 1,900 tỷ đồng;
- Nguồn vốn đối ứng của địa phương:
  - + Địa phương (từ vốn NTM): 1,5 tỷ đồng;
  - + HTX: 1,4 tỷ đồng

#### **3.6.2. Kinh phí và phân bổ nguồn**

- Nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương: : 2,060 tỷ đồng được hỗ trợ từ nguồn vốn sự nghiệp năm 2020, được phân bổ để thực hiện Kế hoạch khung chỉ đạo điểm về Chương trình mỗi xã một sản phẩm.

- Nguồn vốn từ ngân sách địa phương: 1,750 tỷ đồng được bố trí từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn của Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2020 được phân bổ cho huyện Hải Hậu.

- Nguồn vốn của HTX: 1,0 tỷ đồng

Dự toán chi tiết về tài chính được cụ thể tại Phụ lục

## **IV. HIỆU QUẢ CỦA DỰ ÁN**

### **4.1. Hiệu quả kinh tế:**

- Dự án được triển khai sẽ giúp HTX xây dựng được sản phẩm đủ điều kiện OCOP (ít nhất là 4 sao), góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả kinh tế, chuyển đổi cơ cấu sản phẩm theo hướng phát triển chế biến sâu các sản phẩm dây thìa canh, là mô hình điểm để nhân rộng triển khai chương trình OCOP của huyện Hải Hậu.

- Dự án sẽ góp phần nâng cao giá bán nguyên liệu từ 5-10% cho các hộ gia đình, sản phẩm dây thìa canh chế biến và xuất khẩu được nâng cao giá trị từ 10-20%, giải quyết việc làm cho khoảng 20 lao động thường xuyên tham gia chế biến.

### **4.2. Hiệu quả xã hội:**

- Dự án được triển khai góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của HTX gắn với phát triển sản xuất, thúc đẩy sản phẩm truyền thống, lợi thế của địa phương.

- Dự án sẽ xây dựng được mô hình sản xuất nông nghiệp bền vững, liên kết tiêu thụ sản phẩm từ sản xuất – chế biến và phát triển thị trường. Mô hình được xây dựng sẽ gắn với định hướng phát triển sản phẩm OCOP, đồng thời là cơ sở để đề xuất định hướng cho giai đoạn tiếp theo.

## **V. KIẾN NGHỊ**

- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT, Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG hỗ trợ nguồn lực để UBND huyện Hải Hậu triển khai dự án, góp phần thực hiện hiệu quả Kế hoạch khung chỉ đạo điểm Chương trình mỗi xã một sản phẩm đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt;

- Đề nghị Văn phòng Điều phối NTM Trung ương hỗ trợ, định hướng về mặt kỹ thuật để dự án được triển khai thành công và hiệu quả.

**UBND HUYỆN HẢI HẬU**  
**CHỦ TỊCH**

**Phụ lục: Dự toán tài chính thực hiện dự án**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (tr.đ)	Thành tiền (tr.đ)	Nguồn			
						NSTW	Tỉnh	Huyện	HTX
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ HTX tăng cường liên kết với các hộ sản xuất gắn với vùng nguyên liệu</b>				<b>535</b>	<b>535</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<i>a</i>	<i>Hỗ trợ xây dựng liên kết gắn với vùng nguyên liệu của HTX</i>				<i>145</i>	<i>145</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
-	Chi phí khảo sát hiện trạng và khả năng xây dựng cơ chế liên kết vùng nguyên liệu giữa HTX với các hộ sản xuất dây thìa canh trên địa bàn huyện Hải Hậu.	Đợt	1	30	30	30			
-	Xây dựng phương án quản lý, liên kết sản xuất nhằm đảm bảo khả năng truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm gắn các chứng nhận	Phương án	1	15	15	15			
-	Hỗ trợ HTX ký kết hợp đồng sản xuất, tiêu thụ sản phẩm với các hộ, nhóm sản xuất.	Mô hình	1	100	100	100			
<i>b</i>	<i>Nâng cao năng lực và hiệu quả liên kết của HTX</i>				<i>390</i>	<i>390</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>

-	Hỗ trợ nâng cao năng lực của các thành viên HTX, các hộ nông dân về liên kết chuỗi giá trị	lớp	10	18	180	180			
-	Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật sản xuất dây thìa canh chất lượng cao cho các hộ sản xuất tham gia liên kết.	lớp	10	18	180	180			
-	Tập huấn, hướng dẫn cán bộ quản lý sản xuất, nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc, hoạch toán tài chính trong sản xuất, chế biến, thương mại của HTX.	lớp	3	10	30	30			
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ nâng cao năng lực chế biến và phát triển sản phẩm dây thìa canh của HTX</b>				<b>3.040</b>	<b>290</b>	<b>1.750</b>	<b>0</b>	<b>1.000</b>
<i>a</i>	<i>Hỗ trợ trang thiết bị nhằm nâng cao chất lượng dây thìa canh chế biến của HTX</i>				<i>2.750</i>	<i>0</i>	<i>1.750</i>	<i>0</i>	<i>1.000</i>
-	Hỗ trợ mở rộng diện tích giàn phơi để phơi lá thìa canh	m2	2.000	1	2.000		1.000		1.000
-	Hỗ trợ xây dựng nhà xưởng, kho bảo quản sản phẩm dây thìa canh với diện tích 500 m <sup>2</sup> .	chiếc	500	1,5	750		750		
<i>b</i>	<i>Nâng cao trình độ sản xuất, đánh giá và kiểm soát chất lượng cho HTX</i>				<i>90</i>	<i>90</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>

-	Đào tạo và tập huấn cho cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật của HTX về quy trình chế biến, vận hành dây chuyền sản xuất dây thìa canh đảm bảo chất lượng;	lớp	3	10	30	30			
-	Đào tạo cho 03 cán bộ của HTX vận hành hệ thống nôi chiết được liệu	cán bộ	3	20	60	60			
<b>c</b>	<b>Hỗ trợ công bố chất lượng, hoàn thiện bao bì sản phẩm và truy xuất nguồn gốc</b>				<b>200</b>	<b>200</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
-	Hỗ trợ xây dựng hồ sơ công bố tiêu chuẩn chất lượng cho 3 sản phẩm: 01 sản phẩm dây thìa canh nhân, 01 sản phẩm dây thìa canh, 01 sản phẩm dây thìa canh.	hồ sơ	3	20	60	60			
-	Xây dựng hệ thống bao bì, nhãn mác cho 3 sản phẩm của HTX	mẫu	3	20	60	60			
-	Xây dựng và vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm gắn bằng mã Qrcode:	hệ thống	1	50	50	50			
-	Hỗ trợ vận hành theo dõi truy xuất nguồn gốc	tháng	1	30	30	30			
<b>3</b>	<b>Hỗ trợ nâng cao năng lực phát triển thị trường, quảng bá sản phẩm dây thìa canh</b>				<b>1.085</b>	<b>1.085</b>			

<b>a</b>	<b><i>Thiết kế hệ thống công cụ giới thiệu, quảng bá bán hàng cho HTX phù hợp với thị trường quốc tế</i></b>				<b>235</b>	<b>235</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
-	Xây dựng website của HTX nhằm giới thiệu sản phẩm: Website được thiết kế chuyên nghiệp (tiếng Việt, tiếng Anh)	Website	1	100	100	100			
-	Thiết kế, in ấn catalog, tờ rơi giới thiệu về sản phẩm: 500 catalog, 2000 tờ rơi được thiết kế và in ấn (tiếng Việt + tiếng Anh)	hợp đồng	1	100	100	100			
-	Viết bài và đăng tải lên các báo uy tín về nông nghiệp: Kinh tế thông tấn (Bnews), báo nông nghiệp, báo tiêu dùng...	bài	5	7	35	35			
<b>b</b>	<b><i>Hỗ trợ thiết lập hệ thống phân phối, thương mại sản phẩm dây thìa canh cho HTX: ( i) Phương án tổ chức hệ thống phân phối; ii) ít nhất 03 hợp đồng được ký kết với đối tác; iii) Dây thìa canh của HTX được bán trên kênh thương mại điện tử.</i></b>	<b>Hệ thống</b>	<b>1</b>	<b>300</b>	<b>300</b>	<b>300</b>			
<b>c</b>	<b><i>Xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm dây thìa canh chế biến:</i></b>				<b>550</b>	<b>400</b>	<b>150</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

-	Tổ chức được 03 cửa hàng giới thiệu các sản phẩm trà dây, túi lọc, cao thìa canh của HTX;	cửa hàng	3	50	150		150		
-	Hình thành được mô hình sinh thái gắn với sản xuất cây thìa canh tại huyện Hải Hậu.	Điểm	1	100	100	100			
-	Chi phí triển khai 03 gian hàng giới thiệu về nông sản/đồ uống tại các hội chợ, sự kiện liên quan.	hội chợ	3	100	300	300			
	<b>Tổng</b>				<b>4.660</b>	<b>1.910</b>	<b>1.750</b>	<b>0</b>	<b>1.000</b>